TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 45/2019/DS-PT
Ngày: 13 - 12 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Viên
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền
Ông Phạm Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 và 13 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 69/2019/QĐ-PT ngày 19/11/2019 và số 73/2019/QĐ-PT ngày 29/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mai Thanh T , sinh năm 1972; nơi ĐKNKTT: 16/2 N, L, N, Khánh Hòa; cư trú tại: NV 21-36 Khu Đô thị P, P, N, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Thanh T , sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 4, P, P, N, Khánh Hòa (Giấy ủy quyền ngày 07/12/2019). Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Đình T là Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Lê Văn T là Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Văn T và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH T

Địa chỉ: 6B B, V, N, Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị V– Giám đốc Công ty TNHH T. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Du Quốc D , sinh năm 1979; nơi cư trú: N, T, S, Thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 05/9/2019). Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

- Ông Phạm Tiến D là Luật sư Công ty Luật TNHH Đ Hà Nội thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Hữu M là Luật sư Công ty Luật TNHH Thịnh Khang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Chu Thị Ngọc H , sinh năm 1980; cư trú tại: 21 T, P, N, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Thanh T trình bày:*

Do có nhu cầu về vốn đầu tư, từ đầu năm 2017 đến ngày 01/10/2018, Công ty TNHH T do bà Nguyễn Thị V làm giám đốc đã nhiều lần mượn tiền của nguyên đơn. Ngày 01/10/2018, hai bên đối chiếu số tiền phải thanh toán là 56 tỷ đồng. Sau đó, phía Công ty TNHH T, đại diện là bà Nguyễn Thị Vcó viết giấy nhận nợ và ấn định thời hạn hoàn trả là ngày 24/02/2019.

Nhưng quá hạn thanh toán, Công ty TNHH T không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như ghi trong giấy mượn tiền, nên nguyên đơn khởi kiện Công ty TNHH T tại Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền đã mượn là 56 tỷ đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi từ ngày đến hạn thanh toán (24/02/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm. Sau khi có quyết định của Tòa án mà Công ty TNHH T không thanh toán thì phải chịu lãi theo quy định chung.

- *Trong bản trả lời Thông báo về việc thụ lý vụ án, bản tự khai và tại phiên tòa ngày 24/5/2019, đại diện theo pháp luật của bị đơn, bà Nguyễn Thị Vtrình bày:*

Giữa Công ty TNHH T với nguyên đơn ông Mai Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị Ngọc H không có bất kỳ một giao dịch dân sự hay thương mại nào.

Tờ "Giấy mượn tiền" đề ngày 01/10/2018 là do Bà viết, nhưng được viết vào tháng 02/2019. Mục đích của việc viết "Giấy mượn tiền" này nhằm để cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện việc thanh toán

thay cho bị đơn các khoản nợ đến hạn là 56 tỷ đồng. Nếu nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện được thì hai bên sẽ ngồi lại bàn bạc việc chuyển nhượng Khách sạn V tại 6B Bãi Dương, Nha Trang, Khánh Hòa với giá 275 tỷ đồng. Sau khi viết "Giấy mượn tiền" nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện việc trả nợ thay như cam kết mà sử dụng giấy mượn tiền này làm chứng cứ duy nhất khởi kiện Công ty TNHH T tại Toàn án.

"Giấy mượn tiền" chỉ là một giao dịch giả cách giữa hai bên, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ. Vì vậy, Công ty TNHH T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị Ngọc H và đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa ngày 24/5/2019, trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị V có quan hệ làm ăn với nhau từ năm 2017 và Công ty TNHH T có nhu cầu về vốn nên đã mượn của Bà và ông Mai Thanh T nhiều lần. Đến ngày 01/10/2018, hai bên kết toán các khoản nợ còn phải thanh toán và viết chung vào một "Giấy mượn tiền" với số tiền 56 tỷ đồng như ý kiến của nguyên đơn.

Vì lý do sức khỏe và mối quan hệ giữa Bà và ông Mai Thanh T nên Bà đã tự nguyện đồng ý chuyển cho ông Mai Thanh T toàn bộ số tiền của Bà đã cho Công ty TNHH T mượn và ghi vào "Giấy mượn tiền" cho một mình ông Mai Thanh T . Từ thời điểm lập "Giấy mượn tiền", số tiền 56 tỷ đồng thuộc quyền của ông Mai Thanh T , Bà không có bất kỳ ý kiến nào.

Đề nghị Tòa án xem xét và buộc Công ty TNHH T có trách nhiệm thanh toán số tiền 56 tỷ đồng cho nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, quyết định:

Áp dụng các Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Thanh T .

Buộc Công ty TNHH T phải trả cho ông Mai Thanh T số tiền 56.000.000.000 đồng *(Năm mươi sáu tỷ đồng)*.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo qui định.

Ngày 20/8 và ngày 03/9/2019, Công ty TNHH T có đơn kháng cáo không đồng ý đối với toàn bộ nội dung án Bản án sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, vì cấp sơ thẩm chưa thu thập, làm rõ, đánh giá khách quan các tài liệu, chứng cứ

trong vụ án, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH T. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh T .

Ngày 19/9/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị số 327/QĐKNPT-DS, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy Bản án sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Với các lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập đầy đủ chứng cứ; không thực hiện việc đối chất giữa các đương sự, không đưa các thành viên góp vốn là bà Nguyễn Thị V và ông Đỗ Văn H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và đại diện của bị đơn Công ty TNHH T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: (1) Không có sự kiện vay mượn tiền. Việc bà Nguyễn Thị Vviết giấy mượn tiền là nghe theo yêu cầu của bà Chu Thị Ngọc H , tin tưởng bà H sẽ đứng ra thanh toán thay cho bị đơn các khoản nợ đến hạn của các cá nhân (Bà Thái Thị T: 05 tỷ đồng, bà Nguyễn Thị Kim L: 06 tỷ đồng, ông Đỗ Văn H: 45 tỷ đồng). Thực tế bà V không quen biết cũng như không có giao dịch gì với ông Mai Thanh T . Các hóa đơn nguyên đơn cung cấp không liên quan đến việc chuyển tiền. Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 56 tỷ đồng nhưng không có lãi là không đúng thực tế. (2) Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập đầy đủ chứng cứ để giải quyết vụ án: Tài liệu, chứng cứ để xác định chủ thể bị kiện là cá nhân bà Nguyễn Thị V hay Công ty TNHH T; bà Nguyễn Thị V có quyền đại diện xác lập việc vay mượn tiền của Công ty TNHH T hay không?; không thu thập chứng cứ về việc nguyên đơn chuyển cho bị đơn vay số tiền 56 tỷ đồng. (3) Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc đối chất giữa các đương sự và không đưa ông Đỗ Văn H là thành viên góp vốn vào Công ty TNHH T vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để xác minh việc ông Tuân Công an thành phố Nha Trang cho bà V số điện thoại để bà V liên lạc với bà H vào tháng 01/2019 hay không để xác định thời điểm bà V quen biết ông T, bà H; xác minh thời điểm tháng 3/2019 Công ty đòi nợ T đến Công ty TNHH T đòi nợ; quan hệ giữa ông Mai Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim L, có việc ông T vay bà L 06 tỷ đồng hay không; tiến hành đối chất giữa các đương sự để làm rõ bản chất vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nguyên đơn ông Mai Thanh T và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH T, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và trình bày: Nguyên đơn xuất trình giấy mượn tiền ngày 01/10/2018 làm chứng cứ để yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T thừa nhận giấy mượn tiền. Nội dung giấy mượn tiền thể hiện đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T

giao kết chứ không phải là cá nhân bà Nguyễn Thị Vinh. Giấy mượn tiền ngày 01/10/2018 là một giao dịch dân sự đáp ứng đầy đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo Điều 117 Bộ luật Dân sự nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bị đơn cho rằng mình viết giấy mượn tiền để cho bà H trả nợ thay các khoản nợ đến hạn nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Phía bị đơn có cung cấp một giấy xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim L về việc bà H điện thoại cho bà Lài nói rằng ngày 25/3/2019, ông T sẽ thanh toán cho Lài 06 tỷ đồng trước khi ký hợp đồng mua Khách sạn V cũng không đủ căn cứ để chứng minh việc nguyên đơn cam kết trả nợ thay cho bị đơn.

Cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH T. Bà Nguyễn Thị V thừa nhận Bà là giám đốc, là đại diện theo pháp luật của Công ty. Việc có nhập hay không nhập tiền vay vào Công ty thuộc trách nhiệm của bà V đối với Công ty. Mặt khác, nghĩa vụ chứng minh là của đương sự. Nguyên đơn cung cấp tài liệu giao dịch qua tài khoản của nguyên đơn là để chứng minh năng lực tài chính của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập bị đơn nhiều lần đến Tòa án để trình bày lời khai, hòa giải nhưng bị đơn trốn tránh. Mặt khác, nguyên đơn khẳng định cho bị đơn vay tiền, bị đơn khẳng định không có sự việc vay tiền, việc xác định có hay không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên không cần thiết phải tiến hành đối chất. Đây là tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là doanh nghiệp chứ không phải là tranh chấp trong nội bộ của doanh nghiệp nên Tòa án không đưa các thành viên góp vốn vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của Luật Doanh nghiệp. Quyết định của bản án sơ thẩm là đúng pháp luật cả về tố tụng lẫn nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về chấp hành pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Về nội dung, giữ nguyên nội dung kháng nghị và bổ sung thêm: Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đang giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng vốn góp, giữa ông Mai Thanh T với bà Nguyễn Thị Vđối với phần vốn góp của bà V trong Công ty TNHH T, nhưng cấp sơ thẩm không tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết vụ án kinh doanh thương mại nêu trên là không đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, hủy Bản án sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị Ngọc H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều

296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Công ty TNHH T, mã số doanh nghiệp 4201678730, đăng ký lần đầu ngày 07/3/2016, là loại hình Công ty TNHH một thành viên; địa chỉ trụ sở chính: 98B/5 T, L, N, Khánh Hòa; bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu và là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 21/9/2016, chuyển đổi loại hình công ty sang Công ty TNHH hai thành viên trở lên; có 02 thành viên góp vốn là ông Lê Văn Vượng, bà Nguyễn Thị V; người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Thị V, chức danh: Giám đốc, sinh ngày 12/8/1984, số CMND 225577661 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/01/2015; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện tại: 98B/5 T, L, N, Khánh Hòa.

Đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 08/9/2017, chuyển đổi loại hình công ty sang Công ty TNHH một thành viên. Chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Thành T, chức danh: Giám đốc, sinh ngày 01/01/1974, số CMND 225024065 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 18/01/2011; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện tại: 183 đường 02, Q, P, N, Khánh Hòa.

Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 20/9/2017, chuyển đổi loại hình công ty sang Công ty TNHH hai thành viên trở lên; có 03 thành viên góp vốn là bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Thành T và ông Lê Văn V; người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Thị V chức danh: Giám đốc, sinh ngày 12/8/1984, số CMND 225577661; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện tại: 98B/5 T, L, N, Khánh Hòa.

Sau đó, Công ty TNHH T đăng ký thay đổi nhiều lần (đăng ký thay đổi lần sau cùng, lần thứ 12 vào ngày 21/01/2019), để: tăng vốn điều lệ, thay đổi thành viên, chuyển đổi loại hình công ty và trụ sở chính của công ty. Trong những lần thay đổi đó, bà Nguyễn Thị V vẫn giữ chức danh Giám đốc, và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T (Trong đó, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 22/5/2018, bà Nguyễn Thị V vừa là chủ sở hữu, vừa là người đại diện theo pháp luật của công ty).

[2.2] "Giấy mượn tiền" ngày 01/10/2018, có nội dung: Tôi tên Nguyễn Thị V, sinh năm 1984, Giám đốc Công ty TNHH T; MST 4201678730; địa chỉ: 06B B, V, N. Hôm nay là ngày 01/10/2018, tôi có mượn của anh Mai Thanh T , sinh năm 1972; lý do mượn là đầu tư vào khách sạn V, số tiền 56.000.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ đồng). Tôi hẹn đến ngày 24/2/2019, Tôi sẽ thanh toán hết số tiền trên. Có chữ ký của bà V và được đóng dấu của Công ty TNHH T tại phần chữ ký.

"Giấy mượn tiền" nêu trên chứa đựng đầy đủ thông tin về Công ty TNHH T theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nêu tại mục [2.1], như: mã số doanh nghiệp (mã số thuế), địa chỉ trụ sở chính, do bà Nguyễn Thị

V(Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật của công ty xác lập vì mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, ký tên và đóng dấu của Công ty. Do đó, Công ty TNHH T phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ "Giấy mượn tiền" ngày 01/10/2018 do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện nhân danh Công ty.

[2.3] Ông Mai Thanh T trình bày số tiền 56 tỷ mà Ông và bà Chu Thị Ngọc H cho Công ty TNHH T mượn theo "Giấy mượn tiền" ngày 01/10/2018 không phải là cho Công ty TNHH T mượn một lần mà cho mượn nhiều lần, đến ngày 01/10/2018 hai bên mới đối chiếu công nợ, bà Nguyễn Thị V là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T trực tiếp viết giấy nhận nợ tại trụ sở Công ty - Khách sạn V.

Bà Nguyễn Thị V thừa nhận "Giấy mượn tiền" ngày 01/10/2018 là do Bà viết ở trụ sở của Công ty. Tại thời điểm viết giấy mượn tiền Bà là Giám đốc, là đại diện theo pháp luật của Công ty. Bà viết giấy mượn tiền là do bà Chu Thị Ngọc H chỉ đạo Bà viết vào ngày 24/3/2019 là nhằm để ông Mai Thanh T và bà Chu Thị Ngọc H thực hiện việc thanh toán thay cho Bà các khoản nợ đến hạn. Việc Bà viết giấy mượn tiền hoàn toàn do sự ép buộc, giả cách, không đúng sự thật. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc các bên thỏa thuận, cam kết việc trả nợ thay.

Mặt khác, bà Nguyễn Thị V có đơn tố cáo ông Mai Thanh T gửi Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc ông Mai Thanh T đã có hành vi gian dối, sử dụng chứng cứ giả cách gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty TNHH T. Công an thành phố Nha Trang đã thụ lý tố cáo (Quyết định số 31/QĐ-CATP (CTHC) ngày 04/6/2019) và đã kết luận nội dung tố cáo là: Không đủ cơ sở kết luận (Kết luận nội dung tố cáo số 45/KL-CATP(CTHC) ngày 29/7/2019).

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ giấy đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH T, trong giấy đăng ký doanh nghiệp thể hiện danh sách thành viên góp vốn. Mặt khác, theo quy định tại Điều 49 Luật Doanh nghiệp thì Sổ đăng ký thành viên do Công ty lập sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị V thừa nhận Công ty TNHH T không lập sổ đăng ký thành viên theo quy định, nên không cần thiết phải thu thập Sổ đăng ký thành viên của Công ty TNHH T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty TNHH T có văn bản gửi Tòa án cho rằng "Giấy mượn tiền" mà ông Mai Thanh T sử dụng làm chứng cứ khởi kiện là tài liệu giả cách nhằm thực hiện các giao dịch khác, có dấu hiệu gian dối. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T đến Tòa án để trình bày lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt; Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần mở phiên tòa sơ thẩm để xét xử vụ án, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T, bà Nguyễn Thị V chỉ có mặt và tham gia phiên tòa ngày 24/5/2019. Tại phiên tòa sơ thẩm, các ý kiến trái ngược nhau của các đương sự và lời khai không thống nhất của họ (nếu có) đã được thẩm tra đánh

giá, nên không cần thiết phải tiến hành đối chất giữa các đương sự với nhau theo quy định tại Điều 100 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Mai Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH T phải trả cho Ông 56 tỷ đồng theo "Giấy mượn tiền" ngày 01/10/2018. Cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH T là bị đơn và không đưa thành viên góp vốn của Công ty vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp "Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật".

Tại thời điểm thụ lý, giải quyết sơ thẩm vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản đến nay, bà Nguyễn Thị V vẫn là giám đốc, là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T. Khoản 2 Điều 53 Luật Doanh nghiệp quy định: Thành viên chuyển nhượng vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với công ty tương ứng với phần vốn góp có liên quan cho đến khi có thông tin về người mua được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký thành viên. Mặt khác, trường hợp có thay đổi về thành viên góp vốn, chủ sở hữu doanh nghiệp hoặc đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì doanh nghiệp vẫn phải thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp. Do đó, kết quả giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng vốn góp, giữa ông Mai Thanh T với bà Nguyễn Thị V đối với phần vốn góp của bà V trong Công ty TNHH T mà Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đang giải quyết không liên quan đến việc giải quyết vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Mai Thanh T với Công ty TNHH T.

[2.5] Trong quá trình xét xử theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty TNHH T cung cấp Vi bằng số 261/2019/VB-TPLNT ngày 27/9/2019 do Văn phòng thừa phát lại Nha Trang lập theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị V để ghi nhận những nội dung tin nhắn có trong điện thoại của bà Nguyễn Thị V với số thuê bao 0996852993 "E A Thành Công an", với số thuê bao 0905032193 "Chị Hiền Tuân"; Giấy xác nhận đề ngày 14/8/2019 của bà Nguyễn Thị Kim L, về việc bà H điện thoại cho bà L nói rằng ngày 25/3/2019, ông T sẽ thanh toán cho bà Lài 06 tỷ đồng trước khi ký hợp đồng mua Khách sạn V; 20 bức ảnh mà ông Trương Nhất L chụp vào chiều ngày 19/3/2019 có hình ảnh của bà Chu Thị Ngọc H tại Khách sạn V; Biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư có điều kiện về an ninh trật tự ngày 05/01/2019 có tên ông Lê Ngọc Tuân – Cán bộ Đội Cảnh sát hình sự. Nội dung các tài liệu, chứng cứ nêu trên mà bị đơn cung cấp không có nội dung nào thể hiện việc ông Mai Thanh T , bà Chu Thị Ngọc H cam kết trả nợ thay cho Công ty TNHH T số tiền 56 tỷ đồng. Việc triệu tập bà Nguyễn Thị Kim L, ông Lê Ngọc H tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng theo yêu cầu của nguyên đơn là không cần thiết.

[2.6] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Thanh T . Buộc Công ty TNHH T phải trả cho ông Mai Thanh T số tiền 56.000.000.000 đồng *(Năm mươi sáu tỷ đồng)* là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật về tố tụng và nội dung, nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của Công ty TNHH T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh hòa về hủy bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH T và Quyết định kháng nghị số 327/QĐKNPT-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 87, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 13, Điều 29, Điều 30, Điều 38, Điều 43, Điều 44 và Điều 49 Luật Doanh nghiệp;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Thanh T .

Buộc Công ty TNHH T phải trả cho ông Mai Thanh T 56.000.000.000 đồng *(Năm mươi sáu tỷ đồng)*.

Qui định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Công ty TNHH T phải nộp 164.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015163 ngày 30/8/2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Công ty TNHH T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại cho ông Mai Thanh T 82.000.000 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0011073 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP.Nha Trang;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THADS TP.Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Viên